

Bản án số: 81/2020/HS-ST

Ngày 12-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Thọ.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Văn Dũng.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh năm 1996 tại xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn P và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01-6-2015 bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 22-12-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, buộc Tiến phải chấp hành 06 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 58/2015/HSST ngày 01-6-2015 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, tổng hợp hình phạt tù, bị cáo Tiến phải chấp hành chung hình phạt tù của hai bản án là 21 tháng tù; bị tạm giữ từ ngày 09-7-2020 và bị tạm giam từ ngày 18-7-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

1. Anh Ngô Văn N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Xuân Tr, sinh năm 1982; nơi cư trú: Phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Lê Văn Th, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4. Ông Vũ Văn C, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

5. Anh Lê Văn B, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

6. Ông Vũ Hồng T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1975; nơi cư trú: Phố Tr, phường M, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết nhà anh Ngô Văn N ở thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam thường xuyên đi làm ở Hà Nội không có người ở nhà trông coi tài sản nên Dương Văn T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh N lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ ngày 29-6-2020 đến ngày 03-7-2020 Dương Văn T đã nhiều lần trộm cắp tài sản nhà anh N, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 29-6-2020, T đi bộ một mình từ nhà đến nhà anh N, quan sát nhà anh N không có người, T trèo qua tường rào vào sân nhà anh N, đi đến cửa chính, dùng hai tay cầm vào chiếc khoá cửa và giật mạnh làm cánh cửa bung ra. T đi vào phòng khách thấy chiếc tivi nhãn hiệu SAMSUNG loại 48 inch, đặt trên kệ gỗ. T bê chiếc tivi để ra hè, quay lại phòng ngủ tầng 1 thấy chiếc tivi nhãn hiệu SONY loại 43 inch treo trên tường, T tháo dây cắm bê tivi ra hè quay lại đóng cửa chính. T bê 02 chiếc tivi qua tường ra ngoài, gọi điện thoại cho anh Lê Văn Th sinh năm 1989 trú tại thôn N, xã T, huyện K là lái xe taxi biển

số 30E-86xxx chở ra Đồng Văn tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, Th hỏi T “*Tivi của ai đấy*”, T nói “*Tivi nhà em, em đang cần tiền nên bán, anh có biết chỗ nào mua tivi không*”, Th trả giá 02 chiếc tivi trên với giá 2.300.000 đồng. T đồng ý bán và nhận của Th số tiền 2.300.000 đồng. T xuống xe và ra phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ăn uống tiêu xài hết số tiền 2.300.000 đồng. Th đi về nhà, sau đó kiểm tra chiếc tivi nhãn hiệu SAMSUNG thì thấy không lên được màn hình, Th mang chiếc tivi nhãn hiệu SAMSUNG đến cửa hàng sửa chữa điện tử của anh Nguyễn Văn P trú tại thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam để sửa, còn chiếc tivi nhãn hiệu SONY, Th mang đến nhà ông Vũ Hồng T trú tại thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam gửi nhờ.

Lần thứ hai: Khoảng 0 giờ ngày 01-7-2020, Dương Văn T đi bộ một mình đến nhà anh N, trèo qua tường vào sân nhà anh N rồi đi đến cửa chính, mở cửa đi vào phòng khách. T nhìn thấy 02 loa nhãn hiệu BMB đặt trên kệ gỗ kê ở hai góc tường; 02 chiếc âm ly nhãn hiệu JARCTUARPA-203 SONATA PA-9220A đặt trên kệ ở giữa phòng. T tháo các dây cắm, bê 02 chiếc loa và 02 chiếc âm ly ra đặt ở hè, đóng cửa chính lại, bê tiếp 02 chiếc loa và 02 chiếc âm ly qua tường rào ra ngoài gọi điện cho Lê Văn Th chở ra Đồng Văn tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi Th nói với T “*Đồ của ai đấy*”, T nói “*Đồ của em, anh có mua không em bán cho*”, Th nói “*Anh còn 500.000 đồng*”. T đồng ý bán và nhận của Th số tiền 500.000 đồng. T cầm tiền và xuống xe đi ra phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tiêu xài cá nhân hết 500.000 đồng. Lê Văn Th mang 02 chiếc loa nhãn hiệu BMB và 02 âm ly đến nhà ông Vũ Hồng T gửi nhờ. Đến ngày 05-7-2020, Lê Văn Th mang 01 chiếc âm ly cho ông Vũ Văn C trú tại thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 02-7-2020 Dương Văn T đi bộ một mình đến nhà anh N quan sát xung quanh không có người, T trèo qua tường rào vào sân, mở cửa chính vào nhà rồi đi đến phòng ngủ ở tầng 1 mở ngăn kéo bàn trang điểm thì thấy 01 chiếc dây chuyền kim loại bạc kèm theo 01 mặt dây chuyền kim loại bạc, 01 hộp bùa hình tròn bạc, 01 vuốt hình rồng bạc, 01 vuốt dưới bạc, T lấy hết số tài sản này cất vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục tiến đến tủ quần áo để tìm tài sản thấy có 01 dây chuyền vàng và 04 chiếc khuyên tai bằng kim loại màu vàng. T lấy 01 dây chuyền vàng và 04 chiếc khuyên tai bằng vàng cất, T cất vào túi quần đang mặc, sau đó T ra ngoài đóng cửa chính lại và trèo qua tường rào đi ra bên ngoài đi về ngủ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T đến tiệm vàng L ở phố N, phường Đ, thị xã D bán 01 chiếc dây chuyền bạc, 01 mặt dây chuyền kim loại bạc, 01 hộp bùa hình tròn bạc, 01 vuốt hình rồng bạc, 01 vuốt dưới bạc, 01 dây chuyền và 04 chiếc khuyên tai bằng vàng cho chị Trần Thuý Q (là nhân viên cửa hàng vàng L) với giá 6.230.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 03-7-2020, Dương Văn T đi bộ một mình từ nhà và cầm theo 01 chiếc kìm cộng lực đến nhà anh N quan sát xung quanh không có người, T dùng kìm cộng lực cắt khóa cổng, mở cửa cổng rồi tiến đến mở cửa phòng khách và đi vào nhà. T nhìn thấy tại phòng khách đang dựng chiếc xe mô tô Honda Airblade biển số 90B2-51xxx, trên kệ gỗ để 01 đầu thu Micro; 01 bộ đẩy công suất loa; 01 bộ vang số. T đi vào phòng ngủ tìm chìa khóa xe thì thấy chiếc chìa khóa của xe máy biển số 90B2-51xxx để trong ngăn kéo tủ quần áo. T mở khóa điện, dắt xe ra dựng ở sân, quay lại phòng khách bê 01 đầu thu Micro, 01 bộ đẩy công suất loa, 01 bộ vang số ra để lên xe máy dắt xe qua cổng, quay lại đóng cửa chính, cổng nhà. Sau đó điều khiển xe đến trước cửa quán Karaoke T ở thôn N, xã T thì gặp Lê Văn Th đang đỗ xe đón khách. Gặp nhau, Th hỏi T “Có việc gì đây”, T nói “Anh có mua đầu thu Mic, cục đẩy công suất loa, đầu vang số không, em đang cần tiền”, Th nói “Đồ này của ai”, T nói “Đồ của em, em đang cần tiền nên bán”. Th nói “Anh chỉ mua được với giá 1.000.000 đồng”. T đồng ý bán 01 đầu thu Mic, 01 cục đẩy công suất loa, 01 đầu vang số cho Th với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, Th mang 01 đầu thu Mic, 01 cục đẩy công suất loa, 01 đầu vang vừa mua được đến nhà ông Vũ Hồng T và bán cho ông Vũ Hồng T 01 đầu thu Mic, 01 cục đẩy công suất loa, 01 đầu vang và 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony 43 inch, 02 loa nhãn hiệu BMB, 01 âm ly màu đen đã gửi trước đó được số tiền 3.000.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ ngày 04-7-2020, Dương Văn T điều khiển xe mô tô Honda Airblade biển số 90B2-51xxx đã lấy trộm được của anh N đến cửa hàng mua bán xe máy Đ gặp ông Nguyễn Đức M sinh năm 1975 trú tại phố Tr, phường M, thị xã D, tỉnh Hà Nam (là chủ cửa hàng) để bán xe. Ông M hỏi T “Xe có giấy tờ không”, T nói “Đây là xe chính chủ của em, giấy tờ đang cầm ở trên Hà Nội”, ông M nói “Xe này đầy đủ giấy tờ thì anh mua 25.000.000 đồng”, T nói “Anh cho em ứng tạm 10.000.000 đồng để em lên Hà Nội lấy giấy tờ xe về thì em lấy nốt tiền”. Sau đó, T viết giấy bán xe cho ông M, đồng thời đưa cho ông M căn cước công dân của T. Ông M đưa lại cho T số tiền 10.000.000 đồng, T cầm số tiền trên và đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 09-7-2020, Dương Văn T đã đến Công an huyện Kim Bảng xin đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra mở rộng án, xác định ngoài các lần lấy trộm trên, Dương Văn T còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác như sau:

Trong khoảng thời gian tháng 9 năm 2019, do biết nhà ông Nguyễn Văn L ở thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam thường xuyên đi làm không có người trông coi. T đã đột nhập vào nhà ông L lấy trộm được 02 chiếc loa nhãn hiệu Calyifornia và 01 cục trầm nhãn hiệu JBL. Sau đó, Tiến bán cho anh Lê Văn Th lấy số tiền 500.000 đồng. Th mang đến cho anh Lê Văn B sinh năm 1982 nơi cư trú thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam cho anh B sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tạm giữ của anh Ngô Văn: 01 chiếc dây chuyền kim loại màu bạc, 01 mặt dây chuyền kim loại màu bạc, 01 hộp bùa hình tròn màu bạc, 01 vuốt hình rồng bằng kim loại màu bạc, 01 vuốt dưới bằng kim loại màu bạc, 01 dây chuyền vàng và 04 chiếc khuyên tai bằng kim loại màu vàng.

- Tạm giữ của ông Nguyễn Đức Minh 01 căn cước công dân mang tên Dương Văn T và 01 chiếc xe mô tô loại xe Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 90B2-51xxx số máy JF63E1181165, số khung 6307FZ646304.

- Tạm giữ của ông Vũ Hồng T: 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony màu đen, loại 43 inch; 02 chiếc loa màu đen nhãn hiệu BMB; 01 bộ đầu thu Mic không dây màu đen nhãn hiệu BBS, SA-380500 channel; 01 cục đẩy màu đen nhãn hiệu TEXA audio; 01 chiếc âm ly màu đen nhãn hiệu JARCTUARPA; 01 bộ vang số màu đen nhãn hiệu JARCTUARPA.

- Tạm giữ của anh Nguyễn Văn P 01 chiếc tivi màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG loại 48 inch.

- Tạm giữ của ông Vũ Văn C 01 chiếc âm ly màu đen nhãn hiệu JARCTUARPA.

- Tạm giữ của anh Lê Văn B 02 chiếc loa màu đen nhãn hiệu California, 01 bộ cục trầm nhãn hiệu JBL.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng tiến hành định giá đối với những tài sản Dương Văn T trộm cắp, kết quả:

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 13-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: 01 chiếc tivi nhãn hiệu SamSung 48 inch có giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony 43 inch có giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). 02 loa nhãn hiệu BMB có giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). 01 cục đẩy công suất nhãn hiệu TEXA audio có giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). 01 đầu vang số nhãn hiệu JARGUAR-200 có giá 1.000.000đ (một triệu đồng). 02 âm ly màu đen nhãn hiệu JARCTUARPA-203 có mã 330WATTS có giá 6.000.000 đồng (ba triệu đồng). 01 đầu thu mic không dây nhãn hiệu BBS, SA-380500 có giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - đen, BKS: 90B2-51xxx có giá 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng). 01 dây chuyền bằng bạc trọng lượng 45,6 chỉ có giá 1.825.000đ (một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng). 01 mặt dây chuyền bằng bạc trọng lượng 1,6 chỉ có giá 64.000đ (sáu mươi tư nghìn đồng). 01 hộp bùa bằng bạc trọng lượng 1,65 chỉ có giá 66.000đ (sáu mươi sáu nghìn đồng). 01 vuốt bằng bạc hình rồng trọng lượng 1,55 chỉ có giá 62.000đ (sáu mươi hai nghìn đồng). 01 vuốt dưới bằng bạc trọng lượng 1,8 chỉ có giá 72.000đ (bảy mươi

hai nghìn đồng). 01 dây chuyền bằng vàng loại 10k trọng lượng 1,438 chỉ có giá 2.645.000đ (hai triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). 01 bông tai bằng vàng loại 10k trọng lượng 0,44 chỉ có giá 814.000đ (tám trăm mười bốn nghìn đồng). 01 bông tai bằng vàng loại 10k trọng lượng 0,528 chỉ có giá 962.000đ (chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Tổng giá trị của toàn bộ tài sản trên có giá 55.510.000đ (năm mươi lăm triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 11-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: 02 chiếc loa nhãn hiệu California có giá trị 400.000 đồng; 01 cục trầm nhãn hiệu JBL có giá trị 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSKB ngày 14-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho ông M số tiền 10.000.000 đồng. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên Dương Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bản thân. Về dân sự: Bị cáo nhất trí bồi thường cho ông Nguyễn Đức M số tiền 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Trong các ngày 29-6-2020, 01-7-2020, 02-7-2020, 03-7-2020, tại thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sơ hở của gia đình anh Ngô Văn N, bị cáo Dương Văn T đã 04 lần trộm cắp tài sản của anh N gồm: 01 chiếc tivi nhãn hiệu SamSung 48 inch, 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony 43 inch, 02 loa nhãn hiệu BMB, 01 cục đẩy công suất, 01 đầu vang số, 02 âm ly, 01 đầu thu mic không dây, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 90B2-51xxx, 01 chiếc dây chuyền bạc, 01 mặt dây chuyền bạc, 01 hộp bùa hình tròn bạc, 01 vuốt hình rồng bạc, 01 vuốt dưới bạc, 01 dây chuyền vàng và 04 chiếc khuyên tai vàng có tổng giá trị là 55.510.000đ (năm mươi lăm triệu năm trăm mười nghìn đồng). Như vậy, các hành vi của Dương Văn T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Các hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lí hoang mang cho người dân trong việc quản lí tài sản, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lí nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, xét bị cáo là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị các Tòa án khác nhau kết án đều về tội "*Trộm cắp tài sản*". Về tình tiết tăng nặng: Trong một thời gian ngắn bị cáo thực hiện liên tiếp bốn lần trộm cắp tài sản đều có giá trị trên 2 triệu đồng nên phải chịu một tình tiết tăng nặng "*Phạm tội hai lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; ông ngoại bị cáo được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, bà ngoại bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với hành vi lấy trộm 02 chiếc loa nhãn hiệu Calyifornia và 01 cục trầm nhãn hiệu JBL có tổng giá trị 800.000 đồng của ông Nguyễn Văn L. Hành vi của Dương Văn T chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự, Công an huyện Kim Bảng đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ

quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình là phù hợp quy định pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Đối với anh Lê Văn Th, ông Nguyễn Đức M, ông Vũ Hồng T, chị Trần Thị Thúy Q là những người đã mua những tài sản do bị cáo T trộm cắp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định khi mua thì những người này đều không biết nguồn gốc số tài sản trên là do Dương Văn T trộm cắp mà có. Do vậy, hành vi của anh Lê Văn Th, ông Nguyễn Đức M, ông Vũ Hồng T, chị Trần Thị Thúy Q không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại điều 323 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn N, ông Nguyễn Văn L sau khi nhận lại tài sản bị Dương Văn T trộm cắp đều không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường dân sự. Ông Vũ Văn C, ông Vũ Hồng T, anh Lê Văn B, anh Lê Xuân Tr, anh Lê Văn Th, anh Lê Văn P đều không có yêu cầu đề nghị về việc bồi thường dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Đức M là người đã tạm ứng trả cho Dương Văn T số tiền 10.000.000 đồng để mua chiếc xe nhãn hiệu Honda Airblade biển số 90B2-51xxx do T trộm cắp mà có. Quan điểm của ông M tại giai đoạn điều tra yêu cầu T phải bồi thường cho ông số tiền này. Tại phiên tòa, bị cáo T nhất trí bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông M. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đức M, buộc bị cáo Dương Văn T có trách nhiệm bồi thường cho ông M số tiền 10.000.000 đồng.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc tivi nhãn hiệu SamSung 48 inch, 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony 43 inch, 02 loa nhãn hiệu BMB, 01 cục đẩy công suất, 01 đầu vang số, 02 âm ly, 01 đầu thu mic không dây, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ-đen, biển số 90B2-51xxx, 01 chiếc dây chuyền bạc, 01 mặt dây chuyền bạc, 01 hộp bùa hình tròn bạc, 01 vuốt hình rồng bạc, 01 vuốt dưới bạc, có 01 dây chuyền vàng và 04 chiếc khuyên tai vàng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Ngô Văn N nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với 02 chiếc loa nhãn hiệu California và 01 cục trầm nhãn hiệu JBL. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn L nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân đã thu giữ mang tên Dương Văn T là giấy

tờ chính đáng của bị cáo, do vậy cần trả lại cho bị cáo.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 584; 585; 587; 589 Bộ luật Dân sự. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ các điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo Dương Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 09-7-2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Văn T có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Đức M số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo Dương Văn T 01 thẻ căn cước công dân số 035096001064, mang tên Dương Văn T (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15-10-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có QL, NVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Đức Minh trình bày: Ông là chủ cửa hàng kinh doanh mua bán xe máy cũ tại Phố Trịnh, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và là bạn bè của bố mẹ bị cáo Tiến. Ngày 04-7-2020 Tiến có đến cửa hàng của ông giao bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE biển số 90B2-513.61. Ông trả giá chiếc xe này với giá 25.000.000 đồng nếu có đầy đủ giấy tờ xe. Tiến nói xe này đứng tên chính chủ của Tiến, giấy tờ xe Tiến đang cầm trên Hà Nội nên xin ứng trước 10.000.000 đồng để đi lấy giấy tờ xe. Ông đồng ý đưa trước cho Tiến 10.000.000 đồng, Tiến để lại 01 thẻ căn cước công dân và hai bên viết giấy tờ mua bán xe như

thỏa thuận. Khi mua xe thì ông không biết xe này do Tiến trộm cắp mà có. Nay ông yêu cầu bị cáo Tiến phải trả lại cho ông số tiền 10.000.000 đồng ông đã tạm ứng trước cho Tiến để mua xe.

